TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2025.
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2025/QĐST-DS ngày 29/5/2025 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị A**, sinh năm1982

Địa chỉ: Số A phố C, khu F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Hồng Q**, sinh năm 1971

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số A phố C, khu F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Phạm Hồng Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/2/2004 tại UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị A và anh Q chung sống hòa

thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng không hòa hợp, không có sự tin tưởng nhau. Đến năm 2019, anh Q sang Hàn Quốc lao động thì hai vợ chồng ít khi liên lạc quan tâm tới nhau. Đến nay vợ chồng không còn quan tâm tới nhau nữa nên chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Phạm Anh K – sinh ngày 20/02/2004 và Phạm Chấn H – sinh ngày 28/12/2013. Hiện tại, cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị A nhất trí để anh Q nuôi dưỡng cháu H. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài chị sẽ thay anh Q chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi anh Q về nước. Về cấp dưỡng cho con vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Con chung của chị A và anh Q là Phạm Chấn H có nguyện vọng được ở với bố là Phạm Hồng Q. Trong thời gian bố Phạm Hồng Q ở nước ngoài thì cháu ở với mẹ là Phạm Thị A.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Phạm Quang T (là anh trai của anh Q) xác định: Hiện nay anh Q đang lao động ở Hàn Quốc, gia đình không có địa chỉ cụ thể. Anh Q vẫn giữ liên lạc về gia đình. Anh T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết. Anh Q không gửi văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, nhưng thông qua liên lạc với gia đình, anh Q xác định giữa anh và chị A có mâu thuẫn, không hòa hợp và không có sự tin tưởng, nay chị A đề nghị giải quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung, anh Q đề nghị được nuôi con chung là Phạm Chấn H, anh tự nguyện không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Phạm Anh K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ở địa phương thể hiện: Chị A và anh Q có đăng ký kết hôn hợp pháp tại địa phương. Thời gian sinh sống tại địa phương, anh Q và chị A chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Khi anh Q đi nước ngoài thì hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống. Chị A có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị A vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Q vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn giấu địa chỉ. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho Chị Phạm Thị A ly hôn anh Phạm Hồng Q; Về con chung: Giao con chung là Phạm Chấn H – sinh ngày 28/12/2013 cho anh Phạm Hồng Q nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Về cấp dưỡng cho con,

về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn với anh Phạm Hồng Q có nơi cư trú cuối cùng tại khu F thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Anh Q hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa chị A đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Phạm Hồng Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/2/2004 tại UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị A và anh Q chung sống hòa thuận cho đến năm 2019, anh Q sang Hàn Quốc lao động thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tin tưởng nhau. Dần dần vợ chồng ít khi liên lạc và không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị A, anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua quan điểm của địa phương, đại diện gia đình và các đương sự, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Xử cho chị A được ly hôn với anh Q là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị A và anh Q có hai con chung là Phạm Anh K – sinh ngày 20/02/2004 hiện đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Con chung Phạm Chấn H – sinh ngày 28/12/2013. Hiện tại đang sống cùng mẹ là chị Phạm Thị A. Chị A nhất trí giao cho anh Q nuôi dưỡng con chung. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học tập của cháu, HĐXX giao con chung Phạm Chấn H cho anh Q nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài, tạm giao con chung cho chị Phạm Thị A chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và được quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có), theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Phạm Thị A** ly hôn anh **Phạm Hồng Q.**

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Hồng Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Chấn H – sinh ngày 28/12/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hồng Q không yêu cầu chị Phạm Thị A phải cấp dưỡng cho con.

Chị Phạm Thị A có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Tạm giao con chung là Phạm Chấn H – sinh ngày 28/12/2013 cho chị Phạm Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Phạm Hồng Q ở nước ngoài.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001809 ngày 25/04/2025 .

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, chị Phạm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời gian kháng cáo kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa Ds, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân